

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày 26-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp.

Ông Hoàng Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nọong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐ-TA ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

Hoàng Văn T, Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 199x tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ (Đã chết) và bà Nông Thị D; Vợ Hoàng Thị P; Con: Có 01 con, sinh năm 201x.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/6/2019. (Bị cáo có mặt)

Nông Đức T, Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 0x thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đức Th (Đã chết) và bà Mạc Thị K; Vợ Đinh Thị L; Con: Có 01 con, sinh năm 200x.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/9/2019. (Bị cáo có mặt)

Người làm chứng:

Ngân Văn T, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đàm Văn H, sinh năm 199x, nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nông Quốc H, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hoàng Văn T, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hà Hoàng T, sinh năm 198x, nơi cư trú: Tổ 0x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại khu vực Tổ 0x, thị trấn T, tổ ma túy thuộc đội cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Hoàng Văn T có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong tay phải Hoàng Văn T có 01 gói nhỏ được gói bằng tờ tiền mệnh giá 200 đồng, trong chứa chất bột màu trắng. Đấu tranh tại chỗ, T khai nhận là ma túy của T. Ngoài ra còn tạm giữ số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam). Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả số cục chất bột màu trắng có khối lượng 0,2803 (không phẩy hai tám không ba gam). Tại Kết luận giám định số 193/GDMT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroin”

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2015, để có ma túy, T thường xuyên sang Trung Quốc mua để sử dụng. Ngoài ra, ngày 24/6/2019, T còn được mua 01 gói ma túy với anh Nông Đức T ở tổ 0x thị

trần T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 500.000đ. Mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt, ngay trong ngày 25/6/2019 bị cáo đã bán ma túy cho những người sau: Nông Quốc H 01 lần với giá 200.000đ; Bán cho Ngân Văn T 01 lần với giá 100.000đ; Bán cho Đàm Văn H 01 lần 01 với giá 80.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một người nữa nhưng không biết tên, địa chỉ.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn T và các tài liệu có liên quan, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người và chỗ ở đối với Nông Đức T. Qua kiểm tra, thu giữ trên ghế phòng khách nhà T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, bên trong chứa 02 gói nhỏ chứa các cục chất bột màu trắng. T khai nhận các gói trên là ma túy (Heroin) của T. Ngoài ra, còn tạm giữ số tiền 700.000đ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 dao lam và 02 mảnh giấy hình vuông.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định các cục chất bột màu trắng đã thu giữ của T có khối lượng 1,34g (một phẩy ba tư gam) và trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 253/GĐMT ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroin”.

Tại cơ quan điều tra, Nông Đức T khai nhận số ma túy thu giữ là của bị cáo, mua với một người tên là bà B, nhà ở Tổ 0x thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, T không biết mặt mũi, địa chỉ nhà bà B ở đâu, bà này có phải tên B hay không T cũng không biết. T được một người nghiện lạ mặt cho số điện thoại, rồi gọi điện nghe giọng nữ trả lời, sau đó đợi ở quán nước khoảng 10 phút thì có một thanh niên lạ mặt đến hỏi “Mày có phải T không” rồi trao đổi mua bán ma túy với giá 2.000.000đ. Khi về đến nhà T cũng xóa ngay số điện thoại trên, hiện nay không còn nhớ số đã liên lạc với người phụ nữ tên B nữa. Mục đích mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán cho những người sau: Hoàng Văn T nhiều lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 500.000đ, lần gần nhất khoảng tháng 6 năm 2019; Bán cho Hà Hoàng T, 01 lần với giá 100.000đ vào buổi tối ngày 23/9/2019; Bán cho Hoàng Văn Tr 02 lần, mỗi lần 200.000đ, lần gần nhất khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/9/2019. Ngoài ra bị cáo còn được bán cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Về tài sản tạm giữ xác định được: Số tiền 550.000đ thu giữ của T và 700.000đ thu giữ của Tiến đều do bán ma túy mà có; 02 mảnh giấy cắt hình vuông để gói ma túy; 01 cân tiểu ly Đức T dùng để cân ma túy; 01 điện thoại Đức T dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy; 02 dao lam để cắt chia ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSTK ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Nông Đức T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai: Sáng ngày 25/6/2019, sau khi bán ma túy cho Nông Quốc H, Ngân Văn T và Đàm Văn H thì đến khoảng hơn 9 giờ thì bị bắt giữ người cùng tang vật là 0,2803 gam ma túy. Số ma túy này bị cáo mua với Nông Đức T ngày 24/6/2019 với giá 500.000đ, mục đích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Số tiền thu giữ 550.000đ là do bán ma túy mà có.

Bị cáo Đức T khai: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2011, để có ma túy bị cáo sang Trung Quốc mua. Ngoài ra, ngày 30/9/2019 được mua với người phụ nữ tên B với giá 2.000.000đ. Tuy nhiên, T không biết mặt mũi, địa chỉ bà B ở đâu, bà này có phải tên B hay không T cũng không biết. T được một người nghiện lạ mặt cho số điện thoại, rồi gọi điện nghe giọng nữ trả lời, sau đó đợi ở quán nước khoảng 10 phút thì có một thanh niên lạ mặt đến rồi trao đổi mua ma túy với giá 2.000.000đ. Khi về đến nhà T cũng xóa ngay số điện thoại trên, hiện nay không còn nhớ số đã liên lạc với người phụ nữ tên B nữa. Mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời, bị cáo được bán ma túy cho Hoàng Văn T nhiều lần, Hà Hoàng T 01 lần, Hoàng Văn Tr 02 lần và nhiều người nữa không nhớ tên và địa chỉ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Hoàng Văn T từ 07 đến 08 năm tù; Bị cáo Nông Đức T từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong, chứa Heroine thu giữ của Hoàng Văn T và Nông Đức T; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000đ của bị cáo Hoàng Văn T và 700.000đ, 01 điện thoại của Nông Đức T; Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử, 01 vỏ bao thuốc lá Hero, 01 vỏ bao thuốc lá Gold Lion, 02 dao lam và 02 mảnh giấy hình vuông. Về án phí buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai

của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản phạm tội quả tang và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ, nên có cơ sở để kết luận: Bị cáo Hoàng Văn T sử dụng ma túy từ năm 2015, ngày 24/6/2019, T đã gặp và mua ma túy với Nông Đức T với giá 500.000đ. Mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngay buổi sáng ngày 25/6/2019, T đã bán ma túy cho Nông Quốc H, Ngân Văn T và Đàm Văn H, mỗi lần bán với giá từ 100.000đ - 200.000đ. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết rõ tên, địa chỉ. Khoảng hơn 09 giờ ngày 25/6/2019 thì bị bắt, tang vật là 0,2803 gam ma túy, loại Heroine.

Đối với Nông Đức T là người sử dụng ma túy lâu năm, bắt đầu bán ma túy từ tháng 4 năm 2019. Ngày 30/9/2019, T mua ma túy với người phụ nữ tên B với giá 2.000.000đ, sau đó đem về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt. Tang vật thu giữ là 1,34 gam ma túy, loại Heroine. Trước khi bị bắt, T bán ma túy cho Hoàng Văn T, Hà Hoàng T và Hoàng Văn Tr nhiều lần, mỗi lần bán với giá từ 100.000đ - 500.000đ. Ngoài ra, bị cáo T còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được ma túy bị nghiêm cấm tàng trữ, mua bán dưới mọi hình thức, ma túy là chất gây nghiện, ảnh hưởng tới sức khỏe con người, nhưng do bản thân sử dụng ma túy, thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nhỏ lẻ nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T và Đức T đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất độc lập, không phải đồng phạm của nhau, nên chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hành vi của mình.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên cả hai được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều sử dụng ma túy, là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, đối với bị cáo Tiến đã từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, khối lượng ma túy thu giữ của Tiến nhiều hơn, nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Tùng.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Theo lời khai của bị cáo Nông Đức T, được mua

ma túy với một người tên là “bà B” nhà ở Tổ 0x thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, T không biết mặt mũi, địa chỉ nhà cụ thể bà B ở đâu, bà này có phải tên B hay không T cũng không biết. T không được trực tiếp giao dịch mua ma túy với bà này, mà thông qua một thanh niên lạ mặt, sau khi có ma túy thì T cũng xóa ngay số điện thoại, hiện nay không còn nhớ số đã liên lạc với người phụ nữ tên B nữa. mặt khác, Cơ quan điều tra Công an huyện đã tiến hành xác minh tại Tổ 0x, thị trấn T không có người nào tên B, cũng không có ai thường được gọi là bà B. Ngoài ra, không có tài liệu khác chứng minh bà B là ai nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[6] Về vật chứng:

02 phong bì niêm phong ma túy thu giữ của Hoàng Văn T và Nông Đức T là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số heroine gửi giám định do không hoàn lại nên không xem xét việc xử lý; Số tiền 700.000đ của Đức T và 550.000đ của T do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 cân tiểu ly điện tử, 01 vỏ bao thuốc lá Hero, 01 vỏ bao thuốc lá Gold Lion, 02 dao lam và 02 mảnh giấy hình vuông không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 25/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Nông Đức T 07 năm 03 tháng tù (Bảy năm ba tháng), thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 30/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.250.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, có số IMEI 1: 864212033735453;

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, vật chứng của Hoàng Văn T; 01 phong bì niêm phong, vật chứng của Nông Đức T; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen có ghi chữ “Cân điện tử Gia Phát”; 01 vỏ bao thuốc lá Hero, 01 vỏ bao thuốc lá Gold Lion; 02 dao lam và 02 mảnh giấy.

Xác nhận số vật chứng trên, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 02/12/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Đức T, mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Trùng Khánh, xã Cảnh Tiên (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Văn Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hồng – Nông Thế Hạp

Nông Văn Tùng